

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Hồng Trang;

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ 1, ấp Tân Minh, xã B, huyện B, tỉnh B, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn V, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 1, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Văn V chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh N. Hôn nhân là tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi về cách sống và nuôi dạy con cái, anh Vũ đánh đập chị nhiều lần. Chị đã cho nhiều cơ hội nhưng anh Vũ vẫn không thay đổi. Nay không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung tên Lâm Huỳnh Đ, sinh ngày 30/8/2011 và Lâm Huỳnh N, sinh ngày 19/02/2015. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lâm Văn V trình bày: Anh thống nhất với chị T về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Theo anh cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh thừa nhận bản thân nóng tính, đi uống rượu về có một lần đánh bạt tai chị T một lần. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị T với anh Lâm Văn V; về con chung: Giao chị Huỳnh Thị T nuôi dưỡng Lâm Huỳnh Đ, sinh ngày 30/8/2011 và Lâm Huỳnh N, sinh ngày 19/02/2015. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và nợ chung: Chị T và anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt đương sự:

Anh Lâm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân:

Chị T và anh V chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh N vào ngày 25/10/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của chị Tiên phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Chị T và anh V chung sống vợ chồng từ năm 2010, tuy nhiên quá trình chung sống anh Vũ thường xuyên có hành vi bạo hành, đánh đập chị T. Do đó mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tiên, chị T được ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị và anh V có hai con chung tên Lâm Huỳnh Đ, sinh ngày 30/8/2011 và Lâm Huỳnh N, sinh ngày 19/02/2015. Chị T và anh V đều yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu khi ly hôn. Xét thấy, anh V thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi về nhà; cháu Lâm Huỳnh Đ có nguyện vọng được sống cùng chị T, cháu Lâm Huỳnh N là con gái, cần có sự chăm sóc của chị T nên giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Lâm Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T: Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn V.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Lâm Văn V có hai con chung tên Lâm Huỳnh Đ, sinh ngày 30/8/2011 và Lâm Huỳnh N, sinh ngày 19/02/2015.

Giao chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung tên Lâm Huỳnh Đ, sinh ngày 30/8/2011 và Lâm Huỳnh N, sinh ngày

19/02/2015. Ghi nhận chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Lâm Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lâm Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Huỳnh Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lâm Văn V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Lâm Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Huỳnh Thị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005401 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Huỳnh Thị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Huỳnh Thị T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh